

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 16 -2011 ngày 16/11/2004 của Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện TH, tỉnh TH.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số nhà 15 ngõ 199A đường 32, tập thể xây lắp 4, tổ 15, phường PD, quận BTL, thành phố HN.

- Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: tổ dân phố số 1 TH, phường PC, quận NTL, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh B có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 16/8/2005 và cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 08/12/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu T và cháu A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh

Nguyễn Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2020.

Anh Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc B có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 16/8/2005 và cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 08/12/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T và cháu Nguyễn Thị Bảo A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 06/2020.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định anh B đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2015/0003598 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS nhân dân quận BTL;
- THA DS quận BTL;
- UBND xã TQ, h. TH, TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh